

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST

Ngày: 01-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Lương Bá Can.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 07 năm 2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh TH; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số MO, đường số MB, phường BHHA, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T3, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1971; Vợ: Mai Thị L1, sinh năm 1990; có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 13-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Lê Như A, sinh năm 1987 tại tỉnh TH; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Như Đ1, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1959; Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1993; có 02 người

con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 14-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

3. Lê Trọng H1, sinh năm 1994 tại tỉnh TH; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T3, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1971; Vợ: Vũ Thị T5, sinh năm 1995; có 02 người con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 13-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

4. Lê Minh K, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H3, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 13-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

5. Lê Như G, sinh năm 1995 tại tỉnh TH; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Như Đ1, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 13-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

6. Trịnh Trọng Q, sinh năm 1995 tại tỉnh TH; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã MS, huyện TS, tỉnh TH; nơi cư trú hiện nay: Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Trọng N1, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H4, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 13-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

7. Nguyễn Châu L, sinh năm 1987 tại tỉnh CT; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu vực MM, phường CVL, quận OM, thành phố CT; nơi cư trú hiện nay: Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng C2, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Lê Thị Kim L1, sinh năm 1962; Vợ: Trịnh Thị M1, sinh năm 1983; có 02 người con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 13-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

8. Huỳnh Hải Đ, sinh năm 2000 tại tỉnh CM; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm T, phường N, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú hiện nay: Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha, mẹ: Không xác định được (trẻ mồ côi); Người nuôi dưỡng: Bà Huỳnh Thị H6, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 13-8-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo H, H1, K, Q, L, Đ: Ông Trần Phát T2- Là Luật sư thuộc Chi nhánh Văn phòng Luật sư PNA, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV; địa chỉ: Tầng H, Tòa nhà RT, số C, đường ĐVB, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Q- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Tuấn A- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm An ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Minh T1- Chức vụ: Trưởng nhóm; địa chỉ: Số A, Chung cư BCA, Phường MH, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2/ Chị Trương Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 05/8/2020, tại khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang Lê Như A đang có hành vi cất giữ 06 cây súng dạng bút, 32 viên đạn bằng kim loại màu vàng, 10 viên ma túy tổng hợp, cùng nhiều tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng năm 2016, Lê Văn H thuê nhà Số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, thành phố Hồ Chí Minh, sinh sống cùng vợ là Mai Thị L1, sinh năm 1990, nơi cư trú số MO, đường số MB, phường BHHA, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và Huỳnh Bảo L7, sinh

năm 2001, nơi cư trú Khóm T, phường N, thành phố CM, tỉnh Cà Mau bằng nghề buôn bán thiết bị điện tử. Sau đó, Lê Như A, Nguyễn Trọng H1, Lê Minh K, Trịnh Trọng Q, Lê Như G, Huỳnh Hải Đ, Nguyễn Châu L đến ở cùng và góp tiền trả tiền thuê nhà mỗi người từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Từ đầu năm 2019, H bắt đầu mua bán các loại công cụ hỗ trợ như: súng bắn đạn cao su, bình xịt hơi cay, gậy ba khúc, roi điện,... H đứng ra mua các công cụ hỗ trợ, sau đó cùng với Lê Trọng H1, Lê Minh K, Trịnh Trọng Q, Huỳnh Hải Đ, Nguyễn Châu L rao bán bằng cách đăng hình ảnh lên kênh Youtube: “Đao kiếm TP. Hồ Chí Minh”, “Tự vệ Sài Gòn”, “Shop tự vệ”, “Đao kiếm súng Sài Gòn_Bình Dương”, “Kho đao kiếm Sài Gòn”, “Shop Q Leo TP. HCM” và tài khoản Zalo: “Tự vệ Tphcm”, “Kho đao kiếm Sài Gòn”, “Đồ trưng bày”, “Q Leo Tp. HCM” để tìm người mua. Đến đầu năm 2020, Lê Như A, Lê Như G cùng tham gia.

Khoảng cuối năm 2019, trong quá trình bán công cụ hỗ trợ có nhiều người hỏi mua súng bút nên H liên hệ với Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992, nơi cư trú: khu phố Đ1, phường ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, qua tài khoản Zalo “H1 Lạng Sơn” và số điện thoại 037.424.5941, 0866.912.356 mua 05 cây súng bút bắn đạn thể thao kèm theo đạn với số tiền 550.000 đồng/súng. Mua của người tên L8 (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) 12 súng bút bắn đạn thể thao với số tiền 550.000 đồng/súng và 150 viên đạn dùng cho súng bút với số tiền 13.000 đồng/viên. Tất cả số súng bút mua được H cất giấu trong ngăn tủ tại tầng 01 nhà số MBO, đường NSHL, phường M1, Quận TB, TP. Hồ Chí Minh để bán lại cho người khác. Việc cất giấu súng bút, đạn để bán cho người khác, H có thông báo cho H1, K, Q, Như A, G, Đăng, L biết và thống nhất cùng nhau thực hiện, đồng thời phân công vai trò: H là người trực tiếp quản lý, liên lạc mua bán súng, đạn, trường hợp H đi vắng thì H1 thay H quản lý, bán súng, đạn; H1, K, Q, Như A có nhiệm vụ chụp ảnh súng bút, đạn đăng lên mạng xã hội: Youtube, Facebook, Zalo, để rao bán; G, L, Đ làm nhiệm vụ giao súng, đạn cho người mua và thu tiền về giao cho H quản lý. H xác định giá mỗi cây súng bút kèm 05 viên đạn là 1.200.000 đồng đến 1.800.000 đồng, khi bán được súng tiền thu lời sẽ chia theo tỷ lệ 4/6 (Các bị can khác hưởng 40%, H hưởng 60%), tiền công vận chuyển 150.000 đồng đến 200.000 đồng/súng. Trong tổng số 17 súng bút bắn đạn thể thao đã mua, có 01 súng H cất giấu tại nhà và bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 06/8/2020, 16 súng còn lại H và các bị can khác đã bán cho người khác, cụ thể:

- Lê Minh K sử dụng tài khoản Zalo “Kho Đao Kiếm Sài Gòn” rao bán được 04 súng bút, được H chia tiền lời 1.000.000 đồng, cụ thể:

Khoảng tháng 5/2020, K bán cho Đinh Hoàng P sinh năm 2003, nơi cư trú: TMT khu phố B, phường TH, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, 01 súng bút kèm 05 viên đạn với số tiền 1.600.000 đồng (không rõ người đi giao). Mua được súng P mang về cất giấu tại nhà, khoảng 07 ngày sau sợ người nhà phát hiện P vứt bỏ súng, đạn xuống suối gần nhà.

Khoảng tháng 7/2020, K bán cho Phạm H9, sinh năm 1984, nơi cư trú số BT ấp MA, xã MP, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang 03 súng bút với số tiền 1.500.000 đồng/súng và 2,5 hộp đạn súng bút với số tiền 600.000 đồng/hộp 60 viên. Sau khi mua được súng H9 bán lại cho T10, C5, U (không xác định được họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.800.000 đồng/súng kèm 05 viên đạn. Nguyễn Châu L được phân công vận chuyển 02 súng bút kèm đạn, được H trả tiền công 400.000 đồng.

- Trịnh Trọng Q sử dụng tài khoản Zalo “Q Leo TPHCM” và “Đạo Kiếm Khu vực miền nam” rao bán được 02 súng bút, cụ thể:

Khoảng tháng 02/2020, bán cho 01 người không rõ nhân thân, lai lịch sử dụng số điện thoại 0788.387.738 và 0707.397739 liên lạc với Q mua 01 súng bút và 10 viên đạn với số tiền 1.500.000 đồng giao tại địa chỉ MHB, lô A Cư Xá TĐ, phường HB, quận BT, TP. Hồ Chí Minh (không rõ người giao). Bán cho 01 người không rõ nhân thân, lai lịch tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh 01 súng bút, Nguyễn Châu L trực tiếp đi giao súng và được H trả tiền công 200.000 đồng.

- Lê Như A sử dụng tài khoản Zalo “Shop tự vệ L Sung Miền Nam” bán 09 súng bút, cụ thể:

Khoảng tháng 6-7/2020, Như A bán cho Võ Minh B2, sinh năm 1992, nơi cư trú số HO khu phố BQA, phường BC, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương 01 súng bút kèm 05 viên đạn với số tiền 1.800.000 đồng, H giao cho Huỳnh Hải Đ đi giao súng và đạn. Ngày 21/12/2020, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương mời làm việc, B2 tự nguyện giao nộp cho 01 súng và 05 viên đạn.

Khoảng tháng 7/2020, bán cho Nguyễn Văn Hoài Thương H8, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp PQ, xã TH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, 01 súng kèm 05 viên đạn với số tiền 1.500.000 đồng. H giao cho Huỳnh Hải Đ đi giao súng và 05 viên đạn, cho thêm 06 viên đạn (tổng cộng 11 viên đạn). Ngày 07/01/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre mời làm việc, H8 giao nộp 01 súng bút và 10 viên đạn. Trong 02 lần bán súng nói trên Như A và Đ hưởng lợi mỗi người 400.000 đồng.

Khoảng tháng 8/2020, Như A bán cho 01 người đàn ông tên Đ1 ở Tây Ninh (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 súng kèm 05 viên đạn với số tiền 1.500.000 đồng. Như A trực tiếp đi giao súng, được H chia số tiền 350.000 đồng. Ngày 05/8/2020, Như A tiếp tục bán cho Đ1 06 súng bút kèm 32 viên đạn với số tiền 1.200.000 đồng/súng. Khi Như A đang trên đường đi giao súng cho Đ1 thì bị Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang tại Khu phố 1, phường 1, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Còn 01 súng bút không xác định người bán, người mua và người đi giao.

Ngoài ra, khoảng cuối tháng 7/2020, Lê Như A mua 10 viên ma túy tổng hợp loại MDMA của 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước với số tiền 800.000 đồng, để sử dụng thì bị bắt quả tang.

- Tại bản kết luận giám định số 1167 ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 10 viên nén hình tròn, màu tím gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,4451 gam.

- Tại bản kết luận giám định số 4055 ngày 06/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 06 ống kim loại gửi đến giám định là vũ khí được chế tạo thủ công (súng hình bút) có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng; 32 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, không phải đạn quân dụng, khi sử dụng súng cỡ nòng 5,6 mm bắn với loại đạn trên vào cơ thể người có thể gây thương vong.

- Tại bản kết luận số 4097 ngày 07/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ 01 ống kim loại hình tròn màu đồng, dài 10,7cm, đường kính 1,15cm, bên trong có lò xo và trục đẩy, tại đầu trục đẩy phía sau bên ngoài ống kim loại được cố định bằng khoen tròn là vũ khí được chế tạo thủ công. Tiến hành bắn thực nghiệm với loại đạn cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng trên có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

+ 01 ống kim loại hình tròn màu đồng dài 6 cm nối với 01 ống kim loại màu đồng dài 3cm, bên trong có lò xo và trục đẩy và 01 ống kim loại hình chữ nhật màu đen, kích thước 8,5x3,5x4,5cm, một đầu có 02 lỗ là vũ khí được chế tạo thủ công; 02 khẩu súng trên có tính năng, tác dụng tương tự súng bắn đạn cao su, nằm trong danh mục công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

+ 04 khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ “HART FORD CT USA”, có hình con ngựa; 03 khẩu súng xoay bằng kim loại màu trắng, trên thân súng có chữ “WIN GUN”; 02 khẩu súng xoay bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ “WIN GUN” và 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ “KKK” là súng sử dụng khí nén và là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

+ 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng, mỗi viên đạn có kích thước dài 2cm, đường kính 01cm là đạn cao su cỡ 9mm, dùng cho loại súng bắn đạn cao su cỡ 9mm và không phải đạn của vũ khí quân dụng.

+ 56 viên đạn bằng kim loại, dưới vỏ đạn có hình chữ “T” và 49 viên đạn bằng kim loại màu trắng, dưới vỏ đạn có hình chữ “SB” là đạn thể thao cỡ 5,6mmx15,6mm, không phải đạn của vũ khí quân dụng.

+ 30 viên đạn màu đồng, dài 4,1cm, dưới vỏ đạn có chữ 6mm BB và 390 gram viên đạn kim loại hình tròn đường kính 6mm là đạn của loại súng sử dụng khí nén và là đồ chơi nguy hiểm, không phải đạn của vũ khí quân dụng.

- Tại bản kết luận số 608 ngày 26/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ 01 ống kim loại màu vàng hình trụ tròn, dài 11 cm (trong bì thư ghi Công an tỉnh Bình Dương) gửi giám định là súng hình bút được chế tạo thủ công, súng có thể sử dụng để bắn được với loại cỡ (5,6x15,6) mm. Hiện tại súng không có đầu kim hỏa nên không sử dụng để bắn được đạn nổ. Cây súng nêu trên hiện không có tính năng, tác dụng của vũ khí.

+ 01 ống kim loại màu vàng hình trụ tròn, dài 11,5 cm (trong bì thư ghi Công an tỉnh Bến Tre) gửi giám định là súng hình bút được chế tạo thủ công, súng sử dụng để bắn được với loại cỡ (5,6x15,6) mm. Hiện tại súng có đủ các bộ phận chính, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Cây súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

+ 15 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm không phải là vũ khí quân dụng, loại đạn này sử dụng để cho một số loại súng như: Súng TOZ8, súng ám sát hình bút...và các loại súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6m.

Quá trình điều tra, Lê Văn H, Lê Như A, Lê Trọng H1, Nguyễn Châu L, Lê Như G, Lê Minh K, Trịnh Trọng Q, Huỳnh Hải Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tự khai ra lần phạm tội trước đó. Phạm tội 02 lần trở lên.

Vật chứng vụ án và kết quả xử lý vật chứng:

- 07 súng bút bắn đạn thể thao. Ngày 10/11/2020 gửi Kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh quản lý theo quy định.

- 12 khẩu súng các loại; 101 viên đạn các loại (đã thực nghiệm giám định 69 viên) và 390 gram viên đạn kim loại hình tròn màu vàng đường kính 6mm; 534 bình xịt hơi cay các loại (đã thực nghiệm giám định 10 bình); 115 bình khí CO₂; 10 súng điện, 88 viên đạn súng điện; 02 súng bắn đạn bi, 15 kg bi sắt; 01 hộp nắm đấm, 85 áo giáp, 33 đèn Pin roi điện, 43 gậy ba khúc (đã thực nghiệm giám định 01 gậy), 81 côn nhị khúc và 1090 dao, dao, kiếm các loại. Ngày 29/12/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh bàn giao số vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm trên cho Công an thành phố Tây Ninh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Một bì thư được niêm phong vụ số 1167/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyên; Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa viên nén hình tròn, màu tím (kí hiệu M) là MDMA đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định;

- Thu giữ của bị cáo Lê Văn H:

+ 03 (ba) quyển tập học sinh hiệu DAI-ICHI LIFE do Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Toàn Gia sản xuất, trong mỗi quyển tập có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Chuột Vàng” do Công ty TNHH SX- TM- DV Tân Thuận Tiến sản xuất, có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Tesa”, có chữ ký của Lê Văn H đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Model A1687 FCCID BCGE2944AIC579CE2944A, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979095003; 01 (một) giấy CMND số 291000163 mang tên Lê Văn H; 01 (một) máy Laptop hiệu Macbook Air, số Model A1466EMC3178; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ, số IMEI 1: 866376041619773, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0333333150 và 0937413538 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

- Thu giữ của bị cáo Lê Như A: 01 túi xách màu đen có chữ Galado; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh, số IMEI 1: 862449043670252, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0868405149; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X1, số IMEI: 359732043827588, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0325432226; số tiền 2.400.000 đồng; 01 (một) xe mô tô Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 70K1-384.72, số khung RLHJA3612EY753099, số máy JA36E-0302682 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

- Thu giữ của bị cáo Lê Trọng H1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ, số IMEI 1: 861570044567931, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0939674483 và 0355553094; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353914106895720, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979999655; 01 (một) xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 70K1- 605.34, số khung RLHKF1431FY042334, số máy KF14E – 0142451 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

- Thu giữ của bị cáo Lê Minh K:

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, số sê ri: K58KC3Q2BHL, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0931973601 và 0355063050; 01 (một) thẻ CCCD số 072096003628 mang tên Lê Minh K; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, số IMEI: 353906109626623, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0396666942; 01 (một) máy Laptop hiệu ACER, màu xanh đen đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

+ 01 xe mô tô Exciter màu xanh, biển kiểm soát 70K1- 386.03, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Minh Q1.

- Thu giữ của bị cáo Lê Như G: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu đen, kiểu máy CPH 2059, số sê ri b8f2c6a4, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0353671950; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, kiểu máy CPH 1825, số sê ri 8HAIU499IRSCPRWS, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0763874530 và 0349989531; 01 (một) thẻ CCCD số 038095013019 mang tên Lê Như G; 01 (một) xe mô tô Vision biển kiểm soát 70K1-431.78, số khung RLHJF5812GY182938, số máy JF66E-0183008; 01 (một) giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô số 023360 biển kiểm soát 70K1-431.78 mang tên Lê Như G đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

- Thu giữ của bị cáo Trịnh Trọng Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số IMEI 1: 358561083109164, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0343879515 và 0968470474; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số sê ri: 3e3ceaa6, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0397767587; 01 (một) thẻ CCCD số 038095014038 mang tên Trịnh Trọng Q; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 120784 biển kiểm soát 50 Y1-541.67 mang tên Chung Thị Hồng Q3; 01 (một) xe mô tô Winner X biển kiểm soát 50Y1-541.67, số khung RLHKC3717KY049183, số máy KC34E1094542; 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu ACER, màu đen, CORE I5, Model No: N16Q2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357268096676277, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0334939011 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Châu L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Model: M1901F7G, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0936124435 và 0908329377; 01 (một) thẻ CCCD số 092087005184 mang tên Nguyễn Châu L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh- đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357288094536455, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0983559339; 01 (một) xe mô tô Win biển kiểm soát 61T9-5227, số khung RMNDCG1MN5H008049, số máy VAVLC150FMG208049; 01 (một) xe mô tô Taurus biển kiểm soát 82U1-001.51, số khung RLCS16S209Y116076, số máy 16S2-116071 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

- Thu giữ của bị cáo Huỳnh Hải Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 354435061647848, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0337714827; 01 (một) xe mô tô Air Blade biển số 65E1- 490.66, số khung RLHJF461XEZ313778, số máy JF4GE-7013794 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

- Thu giữ của Huỳnh Bảo L7: 01 (một) xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 94D1- 050.12, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Bảo L7.

Kê biên của Lê Minh K 01 phần đất thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 88, diện tích 1328,7 m², tại Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, do K đứng tên sở hữu;

Kê biên của Lê Như A 01 phần đất thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 88, có diện tích 3730 m², tại Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, do A đứng tên sở hữu.

Lê Văn H có sở hữu 01 quyền sử dụng đất tại Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, nhưng đã thế chấp Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Sài Gòn, nên không tiến hành kê biên.

Lê Trọng H1, Nguyễn Châu L, Lê Như G, Trịnh Trọng Q, Huỳnh Hải Đ không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPTN ngày 06-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lê Trọng H1, Nguyễn Châu L, Lê Minh K, Lê Như G, Trịnh Trọng Q, Huỳnh Hải Đ về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí Q dụng" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Như A về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí Q dụng" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Lê Trọng H1, Lê Minh K, Lê Như G, Trịnh Trọng Q, Nguyễn Châu L, Huỳnh Hải Đ phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí Q dụng". Bị cáo Lê Như A phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí Q dụng" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Lê Văn H: Áp dụng điểm a khoản 2, 5 Điều 304, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 04 năm đến 05 năm tù. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Như A: Áp dụng điểm a khoản 2, 5 Điều 304, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng-15.000.000 đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo quy định.

Đối với bị cáo Lê Minh K, Trịnh Trọng Q: Áp dụng điểm a khoản 2, 5 Điều 304, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Đối với bị cáo Huỳnh Hải Đ: Áp dụng điểm a khoản 2, 5 Điều 304, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Châu L, Lê Trọng H1, Lê Như G: Áp dụng điểm a khoản 2, 5 Điều 304, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54,

Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Bị cáo H phải nộp 1.050.000 đồng; bị cáo Như A phải nộp 200.000 đồng; bị cáo Đ phải nộp 250.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh tịch thu tiêu hủy: 07 khẩu súng búa.

- Đối với bị cáo Lê Văn H:

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 03 (ba) quyển tập học sinh hiệu DAI-ICHI LIFE do Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Toàn Gia sản xuất, trong mỗi quyển tập có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Chuột Vàng” do Công ty TNHH SX- TM- DV Tân Thuận Tiên sản xuất, có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Tesa”, có chữ ký của Lê Văn H;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Model A1687 FCCID BCGE2944AIC579CE2944A, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979095003.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy CMND số 291000163 mang tên Lê Văn H;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) máy Laptop hiệu Macbook Air, số Model A1466EMC3178; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ, số IMEI 1: 866376041619773, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0333333150 và 0937413538 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Như A:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh, số IMEI 1: 862449043670252, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0868405149; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X1, số IMEI: 359732043827588, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0325432226.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen có chữ Galado là tài sản dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; Một bì thư được niêm phong vụ số 1167/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn; Trờ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa viên nén hình tròn, màu tím (kí hiệu M) là MDMA có khối lượng 2,7598 gam trả lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Như A: số tiền 2.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Trương Thị T (vợ của bị cáo Như A) 01 (một) xe mô tô Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 70K1-384.72, số khung RLHJA3612EY753099, số máy JA36E-0302682.

- Đối với bị cáo Lê Trọng H1:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ, số IMEI 1: 861570044567931, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0939674483 và 0355553094;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353914106895720, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979999655; 01 (một) xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 70K1- 605.34, số khung RLHKF1431FY042334, số máy KF14E – 0142451 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Minh K:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, số sê ri: K58KC3Q2BHL, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0931973601 và 0355063050.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 072096003628 mang tên Lê Minh K;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại Iphone 11 promax, số IMEI: 353906109626623, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0396666942; 01 (một) máy Laptop hiệu ACER, màu xanh đen.

- Đối với bị cáo Lê Như G:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, kiểu máy CPH 1825, số sê ri 8HAIU499IRSCPRWS, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0763874530 và 0349989531.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 038095013019 mang tên Lê Như G; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023360 biển kiểm soát 70K1-431.78 mang tên Lê Như G;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu đen, kiểu máy CPH 2059, số sê ri b8f2c6a4, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0353671950; 01 (một) xe mô tô Vision biển kiểm soát 70K1-431.78, số khung RLHJF5812GY182938, số máy JF66E-0183008; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Trịnh Trọng Q:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số IMEI 1: 358561083109164, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0343879515 và 0968470474; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số sê ri: 3e3ceaa6, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0397767587.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 038095014038 mang tên Trịnh Trọng Q; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 120784 biển kiểm soát 50 Y1-541.67 mang tên Chung Thị Hồng Q3;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô Winner X biển kiểm soát 50Y1-541.67, số khung RLHKC3717KY049183, số máy KC34E1094542; 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu ACER, màu đen, CORE I5, Model No: N16Q2; 01

(một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357268096676277, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0334939011 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Châu L:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Model: M1901F7G, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0936124435 và 0908329377.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 092087005184 mang tên Nguyễn Châu L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh- đen;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357288094536455, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0983559339; 01 (một) xe mô tô Win biển kiểm soát 61T9-5227, số khung RMNDCG1MN5H008049, số máy VAVLC150FMG208049; 01 (một) xe mô tô Taurus biển kiểm soát 82U1-001.51, số khung RLCS16S209Y116076, số máy 16S2-116071 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Huỳnh Hải Đ:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 354435061647848, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0337714827.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hải Đ: 01 (một) xe mô tô Air Blade biển số 65E1- 490.66, số khung RLHJF461XEZ313778, số máy JF4GE-7013794.

* Người bào chữa cho các bị cáo H, H1, K, Q, L, Đăng trình bày: Thống nhất với tội danh, mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự do các bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Các bị cáo H, H1, K, Q, L, Đ không có ý kiến bổ sung với tranh luận của người bào chữa.

* Các bị cáo G, Như A không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của các bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Từ năm 2019 đến ngày 05/8/2020, Lê Văn H, Lê Như A, Lê Trọng H1, Nguyễn Châu L, Lê Minh K, Lê Như G, Trịnh Trọng Q, Huỳnh Hải Đ có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng là súng hình bút. Đối với việc các bị cáo khai nhận đã mua bán 17 súng bút bắn đạn thể thao, cơ quan điều tra hiện thu hồi và thu giữ được 09 cây súng bút trong đó có 08 cây súng bút được giám định là vũ khí quân dụng, đối với những súng bút còn lại hiện chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo kết luận giám định của 08 súng bút này là vũ khí quân dụng làm căn cứ định tội đối với các bị cáo, cụ thể: Tháng 7/2020, bị cáo Như A đã bán cho Nguyễn Văn Hoài Thương H8 ở tỉnh Bến Tre 01 cây súng bút bắn đạn thể thao kèm 11 viên đạn, đến ngày 05/8/2020, bị cáo Như A tiếp tục bán cho Đ1 ở tỉnh Tây Ninh 06 cây súng bút bắn đạn thể thao kèm 32 viên đạn thì bị bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ súng đạn cùng 10 viên ma túy để sử dụng, loại MDMA có khối lượng 3,445 gam.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lê Văn H, Lê Như A, Lê Trọng H1, Nguyễn Châu L, Lê Minh K, Lê Như G, Trịnh Trọng Q, Huỳnh Hải Đ đã phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí Q dụng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Như A còn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Riêng bị cáo Lê Như A nhận thức được việc cất giữ ma túy trong người là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cá nhân, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần phải xét xử nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức.

Bị cáo H là người chủ mưu cầm đầu, chịu trách nhiệm quản lý việc mua, bán và đã trực tiếp giao dịch mua súng búa bắn đạn thể thao và phân công nhiệm vụ cho các bị cáo còn lại và là người được hưởng lợi nhiều nhất nên bị cáo H phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Như A, Q, K cùng có vai trò ngang nhau, giữ vai trò chính yếu, chịu trách nhiệm trực tiếp chụp hình và rao bán các loại súng trên các trang mạng xã hội. Tuy nhiên, bị cáo A đã trực tiếp bán súng và thu lợi trên thực tế nên phải chịu hình phạt cao hơn 02 bị cáo còn lại. Bị cáo Q, K có vai trò ngang nhau nên mức hình phạt ngang nhau.

Các bị cáo G, L, Đ được giao nhiệm vụ vận chuyển hàng, bị cáo H1 cũng cùng thống nhất ý chí với các bị cáo còn lại và phụ giúp gói hàng, giữ vai trò thứ yếu nên chịu hình phạt nhẹ hơn các bị cáo giữ vai trò cầm đầu và chính yếu. Tuy nhiên, bị cáo Đ đã trực tiếp vận chuyển súng búa bắn đạn thể thao và đã thu lợi nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo H1, G, L chịu hình phạt ngang nhau.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, A, H1, K, G, Q, L, Đăng phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H, H1: có ông nội (ông Lê Văn Q) là người được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ông ngoại (ông Lê Văn C3) được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; cha ruột (ông Lê Văn T3) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tặng Giấy khen đã có thành tích hoàn thành tốt trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2013; bằng công nhận gia đình văn hóa 03 năm liền. Bị cáo H có giấy xác nhận bị cáo H là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Bị cáo H1 có giấy xác nhận bị cáo H1 là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo L: Có 02 con nhỏ đang đi học, vợ không có việc làm ổn định và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Q: Có ông nội (ông Trịnh Trọng H6) được tặng Huy chương hạng Nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ông ngoại (ông Lê Văn C3) được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất trong kháng chiến chống Mỹ

cứu nước; có giấy xác nhận của địa phương về việc Q là lao động chính trong gia đình do cha bị mất sức lao động, mẹ già đang bị điều trị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo K: ông nội (ông Lê Văn C3) được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đ: Là trẻ mồ côi, không có cha mẹ nên tH sự chăm sóc, dạy dỗ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Anh, G: Cha của các bị cáo A, G tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo G có giấy xác nhận của địa phương là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha mẹ già. Bị cáo A có 02 con nhỏ đang đi học, vợ không có việc làm ổn định và có giấy xác nhận của địa phương việc bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo A, G còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên nên xét thấy cần áp dụng quy định về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng và thu lợi bất chính nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Như A, còn phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, điều luật có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên, hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo đã đủ tính răn đe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội này của bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 03 (ba) quyển tập học sinh hiệu DAI-ICHI LIFE do Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Toàn Gia sản xuất, trong mỗi quyển tập có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Chuột Vàng” do Công ty TNHH SX- TM- DV Tân Thuận Tiến sản xuất, có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Tesa”, có chữ ký của Lê Văn H.

[9.1] Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh tịch thu tiêu hủy: 07 khẩu súng búa.

[9.2] Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh xử lý:

- Đối với bị cáo Lê Văn H:

+ Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 1.050.000 đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Model A1687 FCCID BCGE2944AIC579CE2944A, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979095003 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy CMND số 291000163 mang tên Lê Văn H do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) máy Laptop hiệu Macbook Air, số Model A1466EMC3178; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ, số IMEI 1: 866376041619773, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0333333150 và 0937413538 do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Như A:

+ Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 200.000 đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh, số IMEI 1: 862449043670252, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0868405149; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X1, số IMEI: 359732043827588, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0325432226 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu đen có chữ Galado là tài sản dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; 01 (một) bì thư được niêm phong vụ số 1167/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa viên nén hình tròn, màu tím (kí hiệu M) là MDMA có khối lượng 2,7598 gam trả lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Như A: số tiền 2.400.000 đồng do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 70K1-384.72, số khung RLHJA3612EY753099, số máy JA36E-0302682 do đây là tài sản của chị Trương Thị T, do chị T đứng tên quyền sở hữu. Chị T không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, đồng thời chị T cũng có đơn yêu cầu được nhận lại xe nên trả lại xe cho chị T là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Lê Trọng H1:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ, số IMEI 1: 861570044567931, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0939674483 và 0355553094 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353914106895720, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979999655; 01 (một) xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 70K1- 605.34, số khung RLHKF1431FY042334, số máy KF14E – 0142451 do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Minh K:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, số sê ri: K58KC3Q2BHL, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0931973601 và 0355063050 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 072096003628 mang tên Lê Minh K do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, số IMEI: 353906109626623, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0396666942; 01 (một) máy Laptop hiệu ACER, màu xanh đen do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với bị cáo Lê Như G:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, kiểu máy CPH 1825, số sê ri 8HAIU499IRSCPRWS, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0763874530 và 0349989531 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 038095013019 mang tên Lê Như G; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023360 biển kiểm soát 70K1-431.78 mang tên Lê Như G do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô Vision biển kiểm soát 70K1-431.78, số khung RLHJF5812GY182938, số máy JF66E-0183008; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu đen, kiểu máy CPH 2059, số sê ri b8f2c6a4, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0353671950 do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Trịnh Trọng Q:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số IMEI 1: 358561083109164, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0343879515 và 0968470474; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số sê ri: 3e3ceaa6, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0397767587 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 038095014038 mang tên Trịnh Trọng Q; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 120784 biển kiểm soát 50 Y1-541.67 mang tên Chung Thị Hồng Q3 do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô Winner X biển kiểm soát 50Y1-541.67, số khung RLHKC3717KY049183, số máy KC34E1094542; 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu ACER, màu đen, CORE I5, Model No: N16Q2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357268096676277, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0334939011 do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Châu L:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Model: M1901F7G, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0936124435 và 0908329377 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 092087005184 mang tên Nguyễn Châu L do không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh- đen do đây là tài sản bị cáo đang nhận cầm cố của người khác và không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357288094536455, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0983559339; 01 (một) xe mô tô Win biển kiểm soát 61T9-5227, số khung RMNDCG1MN5H008049, số máy VAVLC150FMG208049; 01 (một) xe mô tô Taurus biển kiểm soát 82U1-001.51, số khung RLCS16S209Y116076, số máy 16S2-116071 do đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Huỳnh Hải Đ:

+ Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 250.000 đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 354435061647848, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0337714827 do đây là tài sản dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hải Đ: 01 (một) xe mô tô Air Blade biển số 65E1- 490.66, số khung RLHJF461XEZ313778, số máy JF4GE-7013794 do đây là tài sản bị cáo đang thế chấp cho ngân hàng.

[10] Xử lý đối với các tài sản kê biên:

Tiếp tục kê biên tài sản của bị cáo Lê Như A đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 88, diện tích 3730,0 m² tọa lạc tại: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh theo Lệnh kê biên tài sản số 05/ANĐT ngày 07-12-2020 của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục kê biên tài sản của bị cáo Lê Minh K đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 88, diện tích 1328,7m² tọa lạc tại: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh theo Lệnh kê biên tài sản số 06/ANĐT ngày 07-12-2020 của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với Mai Thị L1, Huỳnh Bảo L7 không tham gia mua bán trái phép vũ khí Q dụng và không nhận thức được việc tàng trữ, mua bán súng búp là vũ khí Q dụng nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H1, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh có công văn chuyển thông tin tội phạm kèm tài liệu liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Đối với người tên L8 có hành vi bán cho Lê Văn H 12 súng búp, do không xác định được nhân thân, lai lịch, hiện chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Đinh Hoàng P có hành vi mua của Lê Minh K 01 súng búp, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh có công văn chuyển thông tin tội phạm kèm tài liệu liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Đối với Phạm H9 có hành vi mua của Lê Minh K 03 súng búp Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh có công văn chuyển thông tin tội phạm kèm tài liệu liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Đối với Võ Minh B2 có hành vi mua của Lê Như A 01 súng búp qua giám định không phải vũ khí quân dụng, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh trao đổi thông tin đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn Hoài Thương H8 mua của Lê Như A 01 súng búp, đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre khởi tố bị can tội: “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 BLHS.

Đối với người tên Được mua của Lê Như A 07 súng búp do không xác định được nhân thân, lai lịch, hiện chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0788387738 và 0707397739 mua một súng búp và 01 đối tượng ở huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh mua 01 súng búp của Trịnh Trọng Q do không xác định được nhân thân, lai lịch, hiện chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 12 khẩu súng các loại; 101 viên đạn các loại (đã thực nghiệm giám định 69 viên) và 390 gram viên đạn kim loại hình tròn màu vàng đường kính 6mm; 534 bình xịt hơi cay các loại (đã thực nghiệm giám định 10 bình); 115 bình khí CO₂; 10 súng điện, 88 viên đạn súng điện; 02 súng bắn đạn bi, 15 kg bi sắt; 01 hộp nắm đấm, 85 áo giáp, 33 đèn Pin roi điện, 43 gậy ba khúc (đã thực nghiệm giám định 01 gậy), 81 côn nhị khúc và 1090 dao, dao, kiếm các loại đã được Kết luận giám định là vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng nên cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Tây

Ninh đã chuyển công an thành phố Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi mua bán, tàng trữ các loại công cụ này của các bị cáo H, A, H1, K, Q, G, L, Đ nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết số công cụ, vũ khí này.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Lê Như A do không xác định được nhân thân, lai lịch, hiện chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

[1.1] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

[1.2] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Như A phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Lê Như A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Như A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Như A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt cả hai tội: Buộc bị cáo Lê Như A chấp hành hình phạt tù là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng.

[1.3] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh K phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Lê Minh K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[1.4] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của

Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng Q phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[1.5] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hải Đ phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hải Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[1.6] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H1 phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Lê Trọng H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[1.7] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Như G phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Lê Như G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[1.8] Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu L phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[2] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 03 (ba) quyển tập học sinh hiệu DAI-ICHI LIFE do Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Toàn Gia sản xuất, trong mỗi quyển tập có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Chuột Vàng” do Công ty TNHH SX- TM- DV Tân Thuận Tiến sản xuất, có chữ ký của Lê Văn H; 01 (một) quyển tập học sinh có chữ “Tesa”, có chữ ký của Lê Văn H;

[2.1] Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh:

+ Tịch thu tiêu hủy: 07 khẩu súng búa.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh theo biên bản bàn giao VKTBKT ngày 06-11-2020).

[2.2] Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh xử lý:

- Đối với bị cáo Lê Văn H:

+ Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 1.050.000 đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Model A1687 FCCID BCGE2944AIC579CE2944A, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979095003.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy CMND số 291000163 mang tên Lê Văn H.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) máy Laptop hiệu Macbook Air, số Model A1466EMC3178; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ, số IMEI 1: 866376041619773, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0333333150 và 0937413538 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Như A:

+ Buộc bị cáo Lê Như A nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 200.000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu đen có chữ Galado; 01 (một) bì thư được niêm phong vụ số 1167/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn; Trờ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa viên nén hình tròn, màu tím (kí hiệu M) là MDMA có khối lượng 2,7598 gam trả lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh, số IMEI 1: 862449043670252, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0868405149; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X1, số IMEI: 359732043827588, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0325432226.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 2.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Trương Thị T (vợ của bị cáo): 01 (một) xe mô tô Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 70K1-384.72, số khung RLHJA3612EY753099, số máy JA36E-0302682.

- Đối với bị cáo Lê Trọng H1:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ, số IMEI 1: 861570044567931, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0939674483 và 0355553094.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353914106895720, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0979999655; 01 (một) xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 70K1- 605.34, số khung RLHKF1431FY042334, số máy KF14E – 0142451 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Minh K:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, số sê ri: K58KC3Q2BHL, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0931973601 và 0355063050.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 072096003628 mang tên Lê Minh K; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, số IMEI: 353906109626623, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0396666942; 01 (một) máy Laptop hiệu ACER, màu xanh đen.

- Đối với bị cáo Lê Như G:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, kiểu máy CPH 1825, số sê ri 8HAIU499IRSCPRWS, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0763874530 và 0349989531.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 038095013019 mang tên Lê Như G; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023360 biển kiểm soát 70K1-431.78 mang tên Lê Như G;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu đen, kiểu máy CPH 2059, số sê ri b8f2c6a4, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0353671950; 01 (một) xe mô tô Vision biển kiểm soát 70K1-431.78, số khung RLHJF5812GY182938, số máy JF66E-0183008 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Trịnh Trọng Q:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số IMEI 1: 358561083109164, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0343879515 và 0968470474; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số sê ri: 3e3ceaa6, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0397767587.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 038095014038 mang tên Trịnh Trọng Q; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 120784 biển kiểm soát 50Y1-541.67 mang tên Chung Thị Hồng Q3.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô Winner X biển kiểm soát 50Y1-541.67, số khung RLHKC3717KY049183, số máy KC34E1094542; 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu ACER, màu đen, CORE I5, Model No: N16Q2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357268096676277, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0334939011 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Châu L:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Model: M1901F7G, bên trong có lắp 02 thẻ sim số 0936124435 và 0908329377.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ CCCD số 092087005184 mang tên Nguyễn Châu L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh- đen;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357288094536455, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0983559339; 01 (một) xe mô tô Win biển kiểm soát 61T9-5227, số khung RMNDCG1MN5H008049, số máy VAVLC150FMG208049; 01 (một) xe mô tô Taurus biển kiểm soát 82U1-001.51, số khung RLCS16S209Y116076, số máy 16S2-116071 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Huỳnh Hải Đ:

+ Buộc bị cáo Đ nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 250.000 đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 354435061647848, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0337714827.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô Air Blade, biển số 65E1- 490.66, số khung RLHJF461XEZ313778, số máy JF4GE-7013794.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-3-2021 đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh).

[3] Xử lý đối với các tài sản kê biên: Căn cứ Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục kê biên tài sản của bị cáo Lê Như A đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 88, diện tích 3730,0 m² tọa lạc tại: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh theo Lệnh kê biên tài sản số 05/ANĐT ngày 07-12-2020 của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục kê biên tài sản của bị cáo Lê Minh K đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 88, diện tích 1328,7m² tọa lạc tại: Ấp SBC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh theo Lệnh kê biên tài sản số 06/ANĐT ngày 07-12-2020 của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Lê Văn H, Lê Như A, Lê Minh K, Lê Trọng H1, Lê Như G, Nguyễn Châu L, Trịnh Trọng Q, Huỳnh Hải Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Cơ quan ANĐT- CA tỉnh TN;
- Đội PV 06;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan